TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2024/HS-ST

Ngày: 20 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Khiết Như và ông Nguyễn Văn Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Hồng Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến (một điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và một điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn M**; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Kinh doanh (Giám đốc Công ty X); Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông M1 (đã chết) và bà M2; Có vợ là bà Nguyễn LC (sống chung như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn) và 02 người con sinh năm 1992 và 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2024 cho đến nay. *(có mặt)*

2. Họ và tên: **Nguyễn Bình N**; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A1, xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N1 và bà N2; Có vợ là bà N3 (đã ly hôn) và 02 người con sinh năm 1998 và 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2024 cho đến nay. *(có mặt)*

3. Họ và tên: **Lê Hoàng P**; Nơi sinh: Hậu Giang; Nơi cư trú: tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê (Nhân viên bảo vệ); Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông P1 và

bà P2; Có vợ là bà P3 và 03 người con sinh năm 2004, 2007 và 2010; Tiền án: Không; Tiền sự, nhân thân: Vào ngày 26/12/2018 bị Công an phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau" với số tiền 750.000 đồng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2024 cho đến nay. *(có mặt)*

4. Họ và tên: **Lê Thanh Q**; Nơi sinh: Hậu Giang; Nơi cư trú: tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê (Nhân viên bảo vệ); Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Q1 và bà Q2; Có vợ là bà Q3 (sống chung như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, hiện nay không còn sống chung) và 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2024 cho đến nay. *(có mặt)*

5. Họ và tên: **Phạm Phú O**; Nơi sinh: Hậu Giang; Nơi cư trú: tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê (Nhân viên bảo vệ); Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông O1 và bà O2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2024 cho đến nay. *(có mặt)*

6. Họ và tên: **Ung Thái Minh S**; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A2, xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông S1 và bà S2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2024 cho đến nay. *(có mặt)*

Bị hại: Ông Nguyễn BH; Nơi cư trú: thành phố Cần Thơ. *(vắng mặt)*

Người làm chứng:

1/. Bà Nguyễn LC; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. *(vắng mặt)*

2/. Ông Nguyễn LC1; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. *(vắng mặt)*

3/. Ông Bùi LC2; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. *(vắng mặt)*

4/. Bà Nguyễn LC3; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. *(vắng mặt)*

5/. Ông Nguyễn LC4; Nơi cư trú: Ấp A1, xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn M là Giám đốc, Nguyễn Bình N, Lê Hoàng P, Lê Thanh Q, Phạm Phú O và Ung Thái Minh S là nhân viên Công ty X có trụ sở tại ấp A, xã B, huyện Kế

Sách (sau đây gọi tắt là Công ty). M, N, P, Q, O và S có hành vi dùng vũ lực bắt, giữ ông Nguyễn BH, cụ thể như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 18/12/2023, M chở vợ là bà Nguyễn LC đến Công ty thì P nói với M là thấy ông BH đang ngồi ăn cháo tại quán của bà Nguyễn LC3 đối diện Công ty. Vì trước đó M cho rằng ông BH có hành vi đe doạ đòi chém M nên M kêu các nhân viên bảo vệ đang có mặt tại Công ty gồm N, P, Q và O đi cùng với M qua quán của bà Hoa để bắt, giữ ông BH giao cho Công an xử lý. M đi trước, N, P, Q và O đi theo sau, N mang theo 01 bình xịt hơi cay, P mang theo 01 cây còng số 8, Q mang theo 01 chiếc đèn pin có chức năng phóng điện, O mang theo 01 cây gậy 03 khúc. S điều khiển xe mô tô biển số 65F1-087.16 đến Công ty và cũng tham gia cùng với M bắt, giữ ông BH. Lúc này ông BH đang ngồi ăn cháo cùng với một người thanh niên tên V (*chưa rõ họ và địa chỉ cụ thể*), M hỏi ông BH "*hồi tối làm gì mà đòi chém chết mẹ tôi*", ông BH trả lời "*không có*", M nói tiếp "*mày chạy ngang quán còn dơ tay và nói thích thì chiều*", ông BH nói "*tôi chửi thằng bạn tôi*". Cùng lúc này N cầm bình xịt hơi cay xịt vào mặt V một cái, V bỏ chạy, P nhào tới ôm câu, vật ông BH, N tiếp tục cầm bình xịt hơi cay xịt vào mặt ông BH, Q và O thấy V bỏ chạy nên rượt theo nhưng không rượt kịp V, S cùng với N và P bắt giữ ông BH, P lấy cây còng số 8 từ trong túi quần ra còng tay ông BH lại nhưng ông BH chống cự không cho còng tay. Sau khi Q và O rượt không kịp V nên quay trở lại, Q cầm chiếc đèn pin chích điện vào lưng ông BH, O cầm cây gậy 03 khúc đánh vào chân ông BH một cái làm cho ông BH gục xuống. N, P, Q, O và S đè ông BH xuống nền đal trong quán và P còng hai tay ông BH về phía sau lưng. Sau khi bắt, còng được tay ông BH, N cầm tay và nắm tóc của ông BH cùng với P, Q và O kéo ông BH đến sân Công ty.

Sau khi ông BH bị bắt, giữ để ở sân Công ty thì M đi lại hỏi ông BH "*đêm hôm làm gì mà mày đòi chém chú*", nói xong M dùng chân đá trúng vào vai của ông BH một cái, bà LC cũng dùng tay đánh vào mặt ông BH hai cái. M mới kêu nhân viên bảo vệ tháo còng ra khỏi tay ông BH nên Q đi lại tháo còng cho ông BH. Sau đó, N và Q lấy 02 sợi dây (01 màu xanh, 01 màu đỏ) trói tay ông BH. Khoảng 20 phút sau, Công an xã B đến giải quyết vụ việc.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với M, N, P, Q, O và S về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; đồng thời, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với M, N, P, Q, O và S từ ngày 21/02/2024 cho đến nay.

Về thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ, tạm giữ và đã ra quyết định trao trả lại cho S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng - đen, biển số 65F1-087.16 (Quyết định trả lại tài sản số 01/QĐ-VKS-KS ngày 06/5/2024). Hiện nay, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 sợi dây bằng nhựa màu đỏ có chiều dài 309cm, chiều ngang 1,5cm, đã niêm phong; 01 sợi dây (loại dây phối) màu xanh có chiều dài 473cm, chiều ngang 06cm, đã niêm phong; 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu Take Down, có dung tích 470ml/15.900z, màu đen - cam, có tay cầm màu đen, đã niêm phong lại của N; 01 cây gậy 03 khúc, màu đen,

chiều dài 64cm, nơi có đường kính lớn nhất 09cm, nơi có đường kính nhỏ nhất 03cm (đặc điểm: khúc lớn nhất bằng nhựa màu đen có đường kính 09cm dài 26cm, khúc chính giữa bằng nhựa màu đen có đường kính 05cm dài 18,5cm, khúc nhỏ nhất bằng nhựa màu đen có đường kính 03cm dài 18cm), đã niêm phong lại của O; 01 chiếc đèn pin có chức năng phóng điện, đã niêm phong lại của Q; 01 còng số 8 bằng kim loại màu trắng và 01 chìa khoá còng số 8 bằng kim loại màu trắng, đã niêm phong lại của P.

Về trách nhiệm dân sự: M đã bồi thường cho ông BH số tiền là 3.000.000 đồng; N, P, Q, O và S mỗi người đã bồi thường cho ông BH số tiền là 1.000.000 đồng; hiện nay, ông BH không yêu cầu M, N, P, Q, O và S bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số **34**/CT-VKS-KS, ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách nhận định hành vi phạm tội nêu trên của M, N, P, Q, O và S, từ đó quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách để xét xử M, N, P, Q, O và S về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách giữ quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo M, N, P, Q, O và S, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo M, N, P, Q, O và S phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, Điều 17, khoản 1 Điều 38, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo M, N, P, Q, O và S mức án từ **04 tháng đến 05 tháng tù**.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng còn đang bị tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo M, N, P, Q, O và S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị

cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại ông Nguyễn BH cùng những người làm chứng bà Nguyễn LC, ông Nguyễn LC1, ông Bùi LC2, bà Nguyễn LC3 và ông Nguyễn LC4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt; những người này đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ và sự vắng mặt cũng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án; đồng thời, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách và các bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo M, N, P, Q, O và S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản Cáo trạng đã nêu. Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với nội dung Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, từ đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 18/12/2023, tại ấp A, xã B, huyện Kế Sách, tuy không phải là những người có thẩm quyền nhưng các bị cáo đã có hành vi sử dụng vũ lực thông qua việc dùng tay, bình xịt hơi cay, gậy 03 khúc, đèn pin có chức năng phóng điện và còng số 8 để khống chế, bắt, giữ bị hại ông Nguyễn BH. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi dùng bình xịt hơi cay, gậy 03 khúc, đèn pin có chức năng phóng điện và còng số 8 khi chưa được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền của các bị cáo N, P, Q và O không đủ yếu tố cấu thành các tội phạm có liên quan đến công cụ hỗ trợ. Hành vi dùng tay đánh bị hại nhưng không có tham gia vào việc khống chế, bắt, giữ bị hại của bà LC không phải là đồng phạm với các bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi này theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Từ đó, có đủ cơ sở khẳng định Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-KS, ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố các bị cáo về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo, không bỏ lọt tội phạm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận Bản Cáo trạng.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được việc pháp luật nghiêm cấm hành vi bắt, giữ người trái pháp luật, nhưng xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân và nghe theo sự chỉ đạo của người khác mà các bị cáo đã

cố ý bắt, giữ người trái pháp luật, cho nên cần xử phạt các bị cáo tương xứng với mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra để đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đã có sự thống nhất ý chí phạm tội từ trước và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nên phải cùng chịu chung trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội. Để cá thể hóa trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, cần xét đến vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[8] Bị cáo M là người khởi xướng, tổ chức, thực hành tích cực và giữ vai trò chính; để giải quyết mâu thuẫn cá nhân, bị cáo M đã khởi xướng, chỉ đạo các bị cáo N, P, Q, O và S khống chế, bắt, giữ bị hại; mức độ tham gia vào hành vi phạm tội của bị cáo M là cao nhất. Do đó, đối với bị cáo M cần phải có mức án thật nghiêm khắc và nặng hơn các bị cáo N, P, Q, O và S để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo M và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Các bị cáo N, P, Q, O và S là người thực hành tích cực; các bị cáo N, P, Q, O, S đã dùng tay, bình xịt hơi cay, gậy 03 khúc, đèn pin có chức năng phóng điện và còng số 8 để khống chế, bắt, giữ bị hại theo sự chỉ đạo của bị cáo M; mức độ tham gia vào hành vi phạm tội của các bị cáo N, P, Q và O thấp hơn bị cáo M và cao hơn bị cáo S. Vì vậy, đối với các bị cáo N, P, Q và O cần phải có mức án thật nghiêm khắc, nhưng nhẹ hơn bị cáo M và nặng hơn bị cáo S để có thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo N, P, Q, O và S và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo M đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 3.000.000 đồng, các bị cáo N, P, Q, O và S mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 1.000.000 đồng; bị hại thừa nhận bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ việc và cũng có văn bản xin bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự, đình chỉ điều tra, truy tố và xin giảm nhẹ cho các bị cáo; trước khi phạm tội các bị cáo M, N, Q, O và S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo M có cha ruột tên M1 là Người có công với cách mạng và từng được tặng giấy khen trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; bị cáo N có cha mẹ ruột tên N1 và N2 là Người có công với cách mạng và từng được tặng giấy khen trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và trong công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện việc vận chuyển hàng cấm; bị cáo P có trình độ học vấn thấp (Không biết chữ) và có 02 con nhỏ sinh năm 2007 và 2010; bị cáo Q có 01 con nhỏ sinh năm 2014; bị cáo S có ông nội tên S3 là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[12] Về nhân thân và các tình tiết khác: Trước khi phạm tội, bị cáo P từng có 01 tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau", nhưng không biết

ăn năn, sửa chữa sai lầm, làm một công dân tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này. Sự việc này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, khả năng tự cải tạo bản thân của bị cáo P, nên cần được căn nhắc khi quyết định hình phạt.

[13] Về hình phạt: Mức hình phạt của tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Trên cơ sở căn nhắc về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng, chống tội phạm về xâm phạm quyền tự do của con người trong tình hình hiện nay, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, các bị cáo N, P, Q, O và S đều có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; việc phạm tội là do khi đó các bị cáo N, P, Q, O và S là nhân viên nghe theo sự chỉ đạo của bị cáo M là Giám đốc chứ không phải vì mục đích vụ lợi cá nhân. Do đó, cần căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo N, P, Q, O và S dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam. Riêng bị cáo M là người tổ chức việc thực hiện tội phạm và giữ vai trò chính nên không có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M.

[14] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[15] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng còn đang bị tạm giữ là công cụ phạm tội nên bị tịch thu và tiêu hủy toàn bộ.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông BH không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[17] Về án phí: Các bị cáo M, N, P, Q, O và S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[18] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận như các nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 50, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đỗ Văn M.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 50, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Bình N, Lê Hoàng P, Lê Thanh Q, Phạm Phú O và Ung Thái Minh S.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn M, Nguyễn Bình N, Lê Hoàng P, Lê Thanh Q, Phạm Phú O và Ung Thái Minh S phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn M **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bình N **05 (năm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng P **05 (năm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh Q **05 (năm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Phú O **05 (năm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Ung Thái Minh S **04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (*một*) sợi dây bằng nhựa màu đỏ có chiều dài 309cm, chiều ngang 1,5cm, đã niêm phong; 01 (*một*) sợi dây (loại dây phổi) màu xanh có chiều dài 473cm, chiều ngang 06cm, đã niêm phong; 01 (*một*) bình xịt hơi cay nhãn hiệu Take Down, có dung tích 470ml/15.900z, màu đen - cam, có tay cầm màu đen, đã niêm phong lại của bị cáo Nguyễn Bình N; 01 (*một*) cây gậy 03 khúc, màu đen, chiều dài 64cm, nơi có đường kính lớn nhất 09cm, nơi có đường kính nhỏ nhất 03cm (đặc điểm: khúc lớn nhất bằng nhựa màu đen có đường kính 09cm dài 26cm, khúc chính giữa bằng nhựa màu đen có đường kính 05cm dài 18,5cm, khúc nhỏ nhất bằng nhựa màu đen có đường kính 03cm dài 18cm), đã niêm phong lại của bị cáo Phạm Phú O; 01 (*một*) chiếc đèn pin có chức năng phóng điện, đã niêm phong lại của bị cáo Lê Thanh Q; 01 (*một*) còng số 8 bằng kim loại màu trắng và 01 (*một*) chìa khoá còng số 8 bằng kim loại màu trắng, đã niêm phong lại của bị cáo Lê Hoàng P.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 14/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn BH không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự trong vụ án, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Đỗ Văn M, Nguyễn Bình N, Lê Hoàng P, Lê Thanh Q, Phạm Phú O và Ung Thái Minh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo Đỗ Văn M, Nguyễn Bình N, Lê Hoàng P, Lê Thanh Q, Phạm Phú O và Ung Thái Minh S có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại ông Nguyễn BH vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Kế Sách;*
- *VKSND tỉnh Sóc Trăng;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách;*
- *Cơ quan THAHS Công an huyện Kế Sách;*
- *Chi cục THADS huyện Kế Sách;*
- *Bị cáo, Bị hại…;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Việt